Tên: …….. **Week:** 7

Lớp: S4… **Ngữ pháp HW:** .....

Ngày giao bài: Thứ….., ngày…./…. **Nghe HW:** .....

Ngày nộp bài: Thứ….., ngày…./….

StarLink

PAST CONTINUOUS & FLYERS LISTENING PRACTICE PART 3

A. THEORY

I. GRAMMAR

PAST CONTINUOUS – Interrupted Action

Quá khứ tiếp diễn – Hành động xen vào

1. Cách dùng

Diễn tả một hành động đang xảy ra trong quá khứ thì một hành động khác xen vào.

2. Cấu trúc

S + was / were + V-ing + when + S + V2/ed.

While + S + was / were + V-ing, S + V2/ed.

3. Ví dụ

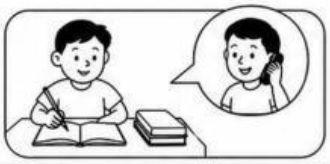

I was doing my homework when my friend called me.

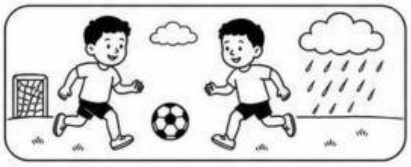

While we were playing football, it started to rain.

4. Lưu ý

Khi mệnh đề với when/while đứng đầu câu, dùng dấu phẩy để ngăn cách hai mệnh đề.

LIVEWORKSHEETS

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:
https://on.soundcloud.com/4I6zMKKO64DrZ5yd6V

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	phone (v)	gọi điện		4	hockey (n)	khúc côn cầu	
2	shelf (n)	cái kệ	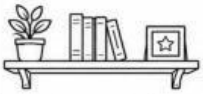	5	cupboard (n)	cái tủ	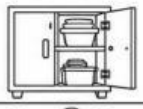
3	bookcase (n)	tủ sách		6	rucksack (n)	ba lô	

***Note:** v = verb: động từ, n = noun: danh từ.*

III. FLYERS LISTENING PART 3

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

LISTENING PRACTICE

Where are the things that Katy wants to take to school?
Listen and write a letter in each box. There is one example.

brush D

a letter ☐

an umbrella ☐

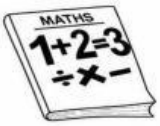

maths book ☐

shorts ☐

a magazine ☐

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/BCv04dA89oeGNXiw0G

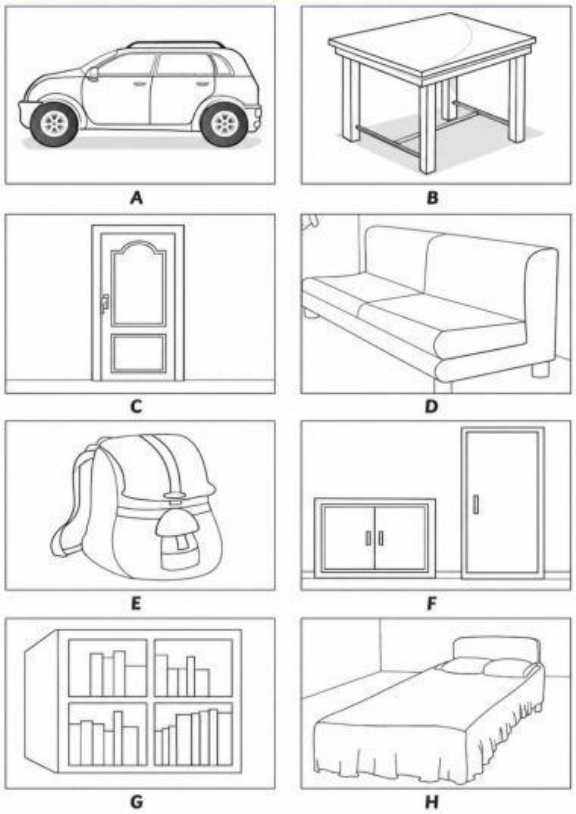

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần II. Extra vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Read and circle the correct answer.

0. I _____ in my bedroom when the phone rang.

A. was sleeping *B. was slept*

1. My mom _____ in the kitchen when I came home.
   A. were cooking B. was cooking
2. While they were watching TV in the living room, it _____ to rain.
   A. started B. stort
3. When the teacher entered the classroom, the kids _____ a game.
   A. was playing B. were playing
4. The birds were singing when I _____ this morning.
   A.woke up B. waken up
5. While he _____ his face in the bathroom, the water stopped.
   A. washed B. was washing

III. Choose the correct sentence.

0. ***A. I was watching TV when my dad came home.***

B. I was watched TV when my dad came home.

1. A. While hey play football, it was to rain.

   B. While they were playing football, it started to rain.

2. A. My sister slept when the phone ring.

   B. My sister was sleeping when the phone rang.

3. A. We were have dinner when the lights went out.

   B. We were having dinner when the lights went out.

4. A. While Ben was riding his bike, he saw a dog.

   B. While Ben rode his bike, he see a dog.

5. A. My mom was cooking when the baby cried.

   B. My mom was cooked when the baby was crying.

LIVEWORKSHEETS

IV. Complete the sentences with the correct form of the verbs.

0. I was studying in my room when the phone ***(ring)*** ***rang****.*

1. While my sister was reading a book in her bedroom, the lights **(go)** _____ out.
2. They **(walk)** _____ to the house when it started to snow.
3. The children **(run)** _____ when the teacher saw them.
4. While my dad **(open)** _____ the front door, the cat was sleeping on the sofa.
5. While we were having lunch in the dining room, someone **(knock)** _____ on the door.

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con làm bài nghe theo link/code sau nhé:
https://on.soundcloud.com/5REtoyWxebVYtmAcBM

Listen and write True (T) or False (F).

0. Katy is going to be late for school. → *T*
1. Katy's Maths book is on the telephone table. → ____
2. Katy is going to play hockey after school today. → ____
3. Katy's new shorts are blue and black. → ____
4. Katy's magazine about horses is still in the car. → ____
5. Katy's umbrella is next to the front door. → ____

LIVEWORKSHEETS